TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 30 tháng 10 năm 2023.
V/v:*"Tranh chấp Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hảo, ông Nguyễn Đình Phượng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KDăm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 13/10/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Lục Thùy M, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn 17B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 06, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2023, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Lương Lục Thùy M trình bày*:*

Chị M và anh Nguyễn Ngọc Đ đăng ký kết hôn ngày 15/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, văn hóa, sinh hoạt khác nhau nên xảy ra nhiều xung khắc; anh Đại luôn gây bạo lực gia đình, đánh đập vợ dẫn đến thường xuyên cãi vã, bất hòa, nên chị M đã về sống với bố mẹ đẻ tại thôn 17B, xã E, hai người sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về con chung: Chị M và anh Đ chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ: Được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh Đ không hợp tác, Tòa án đã phối hợp với ban tự quản thôn 06, xã E lập biên bản làm việc và tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, không có mặt tại buổi hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lương Lục Thùy M và anh Nguyễn Ngọc Đ tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 06, xã E, huyện B nơi chị M và anh Đ sinh sống. Qua xác minh tại địa phương thì được biết anh Đ và chị M sau khi kết hôn về sống chung với gia đình anh Đ tại thôn 06, xã E, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cải nhau, nay chị M bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại thôn 17B, xã E và hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị M vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ, còn anh Đ thì không đến Tòa án để làm việc, nên không tiến hành hoà giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Lương Lục Thùy M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ. Về tài sản chung và nợ chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân & gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Lục Thùy M. Xử cho chị Lương Lục Thùy M được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về tài sản chung, nợ chung chị Lương Lục Thùy M không yêu cầu nên không xem xét; chị Lương Lục Thùy M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Lục Thùy M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ thì đây là "Tranh chấp ly hôn" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Lương Lục Thùy M và anh Nguyễn Ngọc Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk ngày 15/8/2019 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ, anh Đ thường hay hành hung đánh đập chị M nên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa chị M bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại thôn 17B, xã E và hai người đã sống ly thân.

[2.1] Qua xác minh tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 06, xã E, huyện B nơi chị Lương Lục Thùy M và anh Nguyễn Ngọc Đ sinh sống thì được biết anh Đ và chị M thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, chị M bỏ về sống với bố mẹ để ở thôn 17B, xã E, sau đó hai vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị M nhất quyết đòi ly hôn với anh Đ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hoân nhân & Gia ñình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị Lương Lục Thùy M được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy chị Lương Lục Thùy M và anh Nguyễn Ngọc Đ chưa có con chung và chị M không yêu cầu nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Lục Thùy M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các điều 51, 56 Luật hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Lục Thùy M.

- *Về quan hệ hôn nhân***:** Chị Lương Lục Thùy M được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

- *Về con chung*: Chị Lương Lục Thùy M không yêu cầu nên không đề cập.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lương Lục Thùy M không yêu cầu nên không đề cập

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Lương Lục Thùy M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0019447 ngày 15/8/2023.

- Quyền kháng cáo: Chị Lương Lục Thùy M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.